

- P. KT
- P. H
- P. CHT
lue

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 247/TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký bởi: Tổng Công Ty Bảo
Đảm An Toàn Hàng Hải
Miền Nam
Ký ngày: 25.10.2021
15:27:53

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 58 - 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Soài Rạp.

XN KHẢO SÁT HÀNG HẢI MN
C.V.ĐẾN
Số: 971/Mai
Ngày: 25/10/2021
Giờ:

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2110_01 đến SR_2110_22, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 10/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ":

1. Đoạn từ phao BHHH số "0" đến cặp phao BHHH số "15", "16", chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số "3", "4" + 1120 m đến phao BHHH số "6" - 320 m, chiều dài khoảng 1,12 km, độ sâu đạt 8,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,7 m trở lên.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số "5" - 480 m đến phao BHHH số "5" + 370 m, chiều dài khoảng 850 m, lún luồng xa nhất 40 m, độ sâu đạt 6,9 m trở lên.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,5	10°17'36,2" N	106°54'46,0" E	10°17'32,6" N	106°54'52,4" E

Ngoài điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 9,0 m trở lên.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số "15", "16" đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số "25", "26" - 500 m đến phao BHHH số "27" - 190 m, chiều dài khoảng 1,5 km, độ sâu đạt 8,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,7 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” đến phao BHHH số “36” + 230 m, chiều dài khoảng 4,77 km, độ sâu đạt 6,6 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,8 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số “51” đến phao BHHH số “60”, chiều dài khoảng 1,15 km, độ sâu đạt 8,4 m, độ sâu tại tim luồng đạt 8,8 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đạt 9,0 m trở lên.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m, độ sâu đạt 7,1 m trở lên.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu Vũng quay tàu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150m:

- Đoạn từ phao BHHH số “71” đến phao BHHH số “74” – 220 m, chiều dài khoảng 2,8 km, độ sâu đạt 5,3 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,9 m trở lên.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng, tại khu vực phao BHHH số “58” luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, chiều dài 170 m, lún luồng xa nhất 110 m, độ sâu đạt 6,9 m trở lên nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

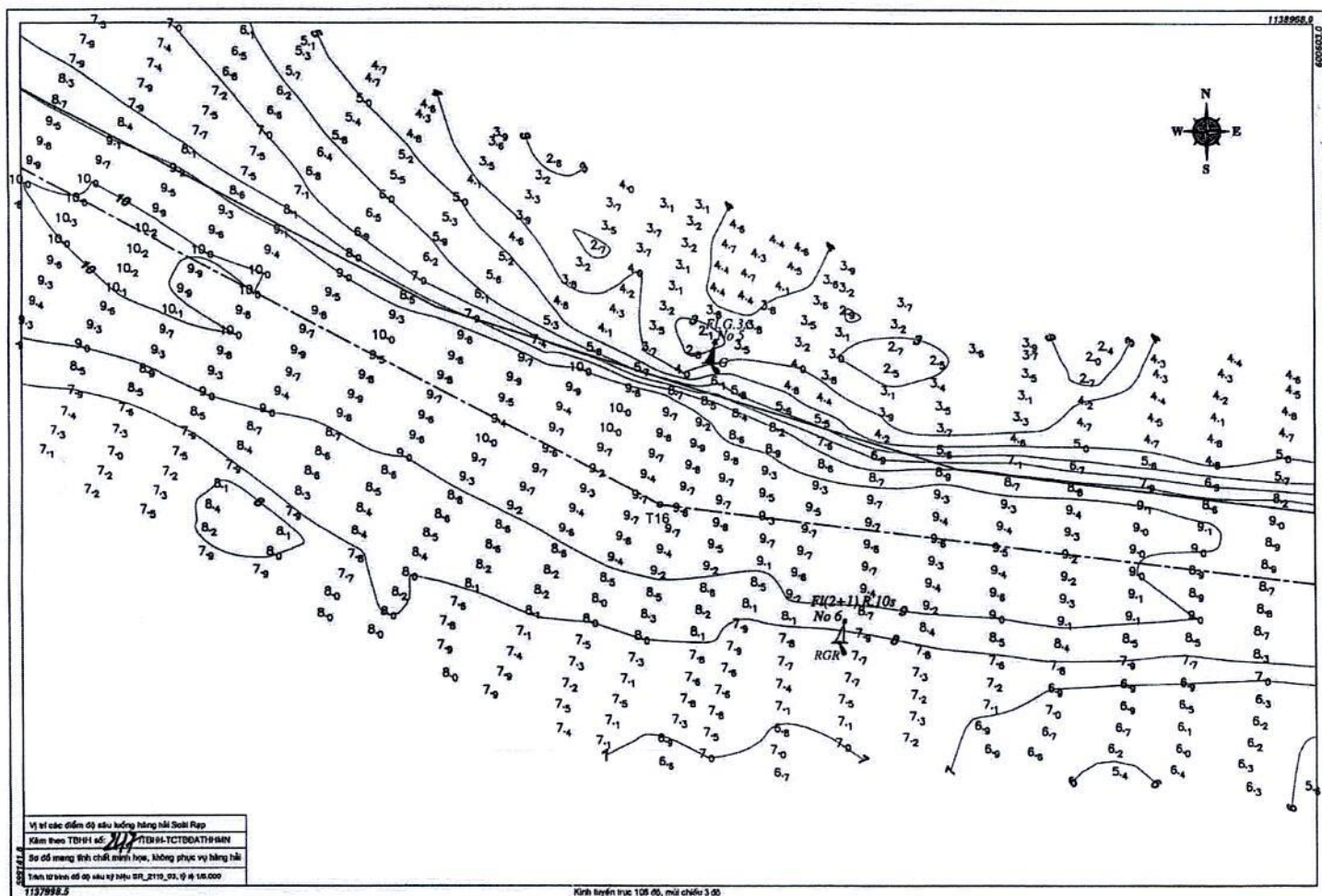


Đinh Thái Công

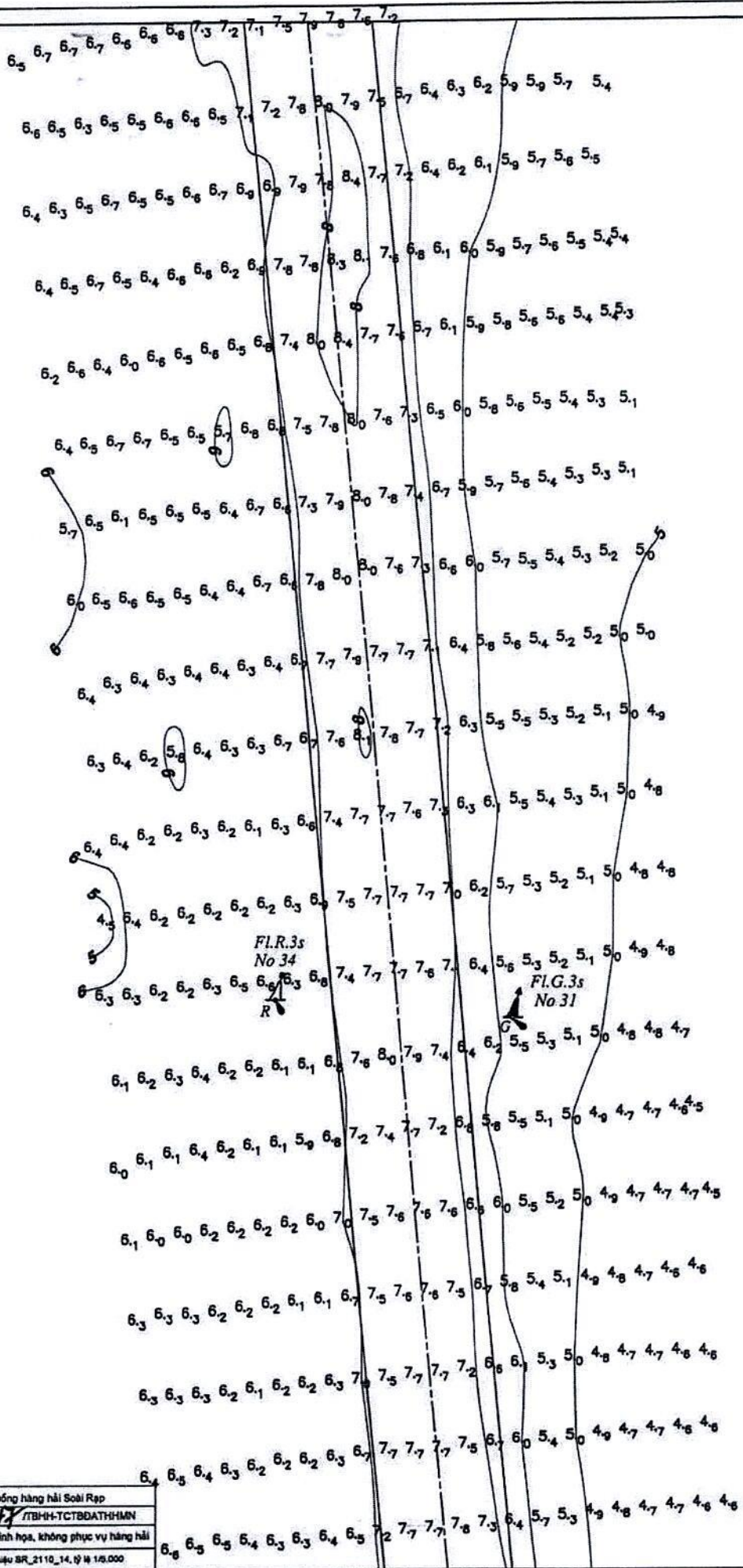
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

500
TỔ
GT
DÂN
HIỆN
UT.B



1137958.5



Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải Soái Rạp
 Kèm theo TBHH số 247 /TBHH-TCTBDATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu BR_2110_14, tỷ lệ 1:5.000

581070.9

1161442.8

Kính tuyến trục 108 độ, mỗi chiều 3 độ

ĐAM HAI VUNG



HNH
★
HNH

Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Sông Ráp
Kèm theo TBHH số: 244/TBHH-TCTBĐATHMN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SR_2110_10, tỷ lệ 1:5.000
580534.0
1167699.8

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ